| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦU NGANG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Thanh Chúc

2. Ông Huỳnh Văn Đương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Hùng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Phước Bền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Ngọc A, sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: Ấp Ch, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi làm việc: Khu 8, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Ch, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Con chung:

- Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 16/3/2008.

- Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 08/02/2013.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc A trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Năm 2007 chị và anh Nguyễn Hoàng T xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T cờ bạc không chăm lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cải lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về hôn nhân*: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 16/3/2008 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 08/02/2013; theo nguyện vọng của con theo ai thì ngươi đó nuôi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt không có lời trình bày.

Quá trình giải quyết cháu Nguyễn Thị Ngọc Tr và Nguyễn Hoàng Tr trình bày: Cha con tên Nguyễn Hoàng T và mẹ tên Bùi Thị Ngọc A. Nếu cha mẹ con ly hôn con Nguyễn Thị Ngọc Tr và Nguyễn Hoàng Tr có nguyện vọng sống với Mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc A giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T; Về con chung: Yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thủ tục thụ lý hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt cho các đương sự đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ngọc A được ly hôn với anh T; Về con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày

16/3/2008 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 08/02/2013 giao cho chị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ phải thu, phải trả: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

*Về án phí:* Buộc chị Bùi Thị Ngọc A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

PHần kiến nghị: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Bùi Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu ly hôn, xin được quyền nuôi con, về tài sản và nợ phải thu, phải trả không yêu cầu giải quyết. Anh T không có yêu cầu phản tố nào khác. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T có địa chỉ cư trú tại ấp Ch, xã Hiệp Mỹ T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng T được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc A:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Ngọc Avà anh T xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Ngọc A và anh T đủ điều kiện kết hôn. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị Ngọc A và anh T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị Ngọc A khai nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T cờ bạc không chăm lo cho vợ con, thường xuyên cự cải lẫn nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay.

Anh Nguyễn Hoàng T không có lời trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn.

Sau khi thụ lý hồ sơ Tòa án tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị có cơ hội hàn gắn lại với nhau để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh T đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị Ngọc A vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét chị Ngọc A và anh T không có thiện chí hàn gắn, không còn quan tâm đến nhau,

anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay, nên việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng không có kết quả, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọc A là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Ngọc A và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 16/3/2008 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 08/02/2013. Chị Ngọc A khẳng định từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị có việc làm và thu nhập ổn định và có điều kiện nuôi dưỡng, chăm lo cho 02 con và đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của các con. Hơn nữa, cháu Tr và cháu Tr đều có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ nên chấp nhận để chị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung theo nguyện vọng của cháu Tr và cháu Tr là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản và nợ phải thu, phải trả: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Ngọc Anh phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

*1. Về hôn nhân*: Cho chị Bùi Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

*2. Về con chung*: Chị Bùi Thị Ngọc A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 08/02/2013 và Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 16/3/2008.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

*3. Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

*4. Về tài sản và nợ phải thu, phải trả*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

*5. Về án phí*: Buộc chị Bùi Thị Ngọc A phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị A đã nộp theo biên lai số 0004350 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

*6. Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Mai**